

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 10/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Ân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/HSST ngày 26 tháng 05 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 06 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh H** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1990 - tại xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ; Chỗ ở hiện nay: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ : Không ; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên bố: Lê Viết Phụng; Họ và tên mẹ: Lê Thị Quế; Họ và tên vợ: Triệu Thị Thìn; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2023 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa P.

2. Họ và tên: **Trần Hữu D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1992 - tại thị trấn H, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa ; Nơi ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa ; Chỗ ở: Số nhà 81, khu 2, thị trấn H, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ : Không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Họ và tên bố: Trần Hữu Tuất - Đã chết; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Huệ; Họ và tên vợ: Tống Thị Vân ; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017 ; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2023 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa P.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Hoàng Văn B; Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Quốc T; Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Phòng 80 – Khu tập thể A7 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Hữu D, sinh năm 1992, trú tại khu 2, thị trấn H, huyện QH và Lê Minh H, sinh năm 1990, trú tại làng B, xã P, huyện N có quan hệ quen biết nhau từ trước và đều là nhân viên lái xe khách của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ vận tải Hoàng P, có địa chỉ tại: 04/139 Nam Sơn, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa do ông Lê Viết P, sinh năm 1958 là Giám đốc công ty. Sáng ngày 01/03/2023, anh Hoàng Văn B, sinh năm 1989, trú tại Thôn Đ, xã Thành M, huyện T (cũng là nhân viên lái xe của nhà xe Hoàng P) điều khiển xe ô tô khách giường nằm, loại 46 chỗ biển kiểm soát 36B-026.24 đi trên tuyến Quốc lộ 217B theo hướng từ huyện Bá Thước đi huyện Cẩm Thủy. Khi xe ô tô do anh Ba điều khiển đi đến đoạn đường thuộc làng Tôm, xã Điền Quang, huyện Bá Thước thì bị một xe ô tô khách loại 16 chỗ nhãn hiệu Mercedes màu trắng, không rõ biển kiểm soát chạy vượt qua tạt đầu. Bực tức về việc bị chiếc xe trên tạt đầu, anh Ba đã gọi điện thoại cho Lê Minh H kể về sự việc trên và nhờ H quan sát, nếu thấy xe ô tô loại 16 chỗ màu trắng như mô tả thì chặn lại để giải quyết. Lúc này, H đang điều khiển xe ô tô khách loại giường nằm, biển kiểm soát 36B-029.69, di chuyển trên tuyến đường Hồ Chí Minh theo hướng Thanh Hóa đi Hà Nội, khi nghe anh Ba nói như vậy thì H đồng ý.

Khi xe ô tô do H điều khiển đi đến địa phận xã Thạch Quảng, huyện T thì H gọi điện thoại cho Trần Hữu D, thông báo về sự việc xe ô tô của anh Ba bị tạt đầu và nhờ D quan sát, nếu thấy xe ô tô loại 16 chỗ màu trắng như mô tả thì chặn lại để giải quyết. Lúc này, D đang điều khiển xe khách loại 16 chỗ, biển kiểm soát 36B-031.46 di chuyển ngay phía sau xe của H, khi nghe H thông tin như vậy thì D đồng ý.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe ô tô do H và D điều khiển đi đến đoạn Km510+80 đường Hồ Chí Minh, đoạn thuộc địa phận xã Thạch Quảng thì phát hiện phía sau có 01 chiếc xe ô tô loại 16 chỗ nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, biển kiểm soát 29B-602.71 do anh Phạm Quốc T, sinh năm 1974, trú tại phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội điều khiển, đang lưu thông cùng chiều ở ngay phía sau. Cho rằng anh T là người điều khiển chiếc xe ô tô trên tạt đầu xe ô tô do anh Ba điều khiển nên H và D điều khiển xe đi chậm, dàn hàng ngang chiếm hết lòng đường, không cho xe anh T vượt lên. Quá trình bị ép xe, anh T nhiều lần điều khiển xe muốn vượt lên nhưng đều bị xe ô tô do H và D điều khiển chặn lại không cho vượt, trong đó nhiều lần H và D điều khiển xe ô tô đi chệch chéo, chiếm hết cả phần đường dành cho xe đi ở làn đường ngược chiều nhằm ngăn cản không cho xe ô tô do anh T điều khiển vượt lên. Ngoài xe ô tô do anh T điều khiển, các P tiện khác đi phía sau cũng buộc phải đi chậm, không thể di chuyển bình thường đúng lộ trình được. Cả hai ép xe ô tô do anh T điều khiển trong thời gian khoảng 05 phút, trên đoạn đường dài khoảng 400 mét nên anh T buộc phải

dừng xe lại. Lúc này, H và D cùng dừng xe lại, rồi gọi điện thoại lại cho anh Ba để xác nhận xe ô tô do anh T điều khiển có phải là xe đã tạt đầu xe anh Ba hay không. Qua thông tin do H mô tả thì anh Ba xác định xe ô tô do anh T điều khiển không phải là xe ô tô đã tạt đầu xe của anh Ba trước đó, nên anh Ba đã bảo H và D để cho xe ô tô do anh T điều khiển đi. Sau đó, H và D điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển bình thường theo lộ trình, anh T điều khiển xe ô tô vượt lên, rồi tiếp tục chở khách đi tỉnh Ninh Bình theo lộ trình.

Quá trình điều tra xác định, đường Hồ Chí Minh là tuyến đường giao thông huyết mạch, kết nối hành lang giao thông của 28 tỉnh, thành phố của cả nước, có mật độ giao thông đông đúc. Việc Lê Minh H và Trần Hữu D điều khiển xe dàn hàng ngang, nhiều lần di chuyển kiểu chéch chéo, chiếm hết cả phần đường dành cho xe đi ở làn đường ngược chiều nhằm ép xe, ngăn cản xe ô tô do anh T điều khiển vượt lên, buộc xe anh T sau đó phải dừng lại, ngoài ảnh hưởng đến việc di chuyển của xe ô tô do anh T điều khiển, còn ảnh hưởng đến việc di chuyển bình thường của các P tiện khác đi phía sau cũng như các P tiện đi ở phần đường ngược chiều, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến tai nạn nguy hiểm cho người và P tiện tham gia giao thông cũng như các hộ dân sinh sống, kinh doanh dọc hai bên đường. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của những người chứng kiến vụ việc cũng như các hộ dân sinh sống, kinh doanh dọc hai bên đường, những người này đều khẳng định việc làm trên của Lê Minh H và Trần Hữu D gây nguy hiểm cho người, P tiện tham gia giao thông trên địa bàn và thể hiện thái độ bức xúc trước hành vi của Lê Minh H và Trần Hữu D. Đại diện khu dân cư Nông trường Thạch Quảng, UBND xã Thạch Quảng đã có báo cáo, phản ánh sự việc nói trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đối với anh Hoàng Văn B, anh Ba khẳng định mình là người đã gọi điện thoại nhờ Lê Minh H chặn chiếc xe ô tô đã tạt đầu xe của anh Ba ở huyện Bá Thước. Tuy nhiên, giữa anh Ba và H, D không thỏa thuận, thống nhất với nhau về nội dung gì khác, anh Ba cũng không xúi dục, kích động H và D thực hiện hành vi phạm tội đã mô tả ở trên mà do H và D tự thống nhất với nhau. Do đó, hành vi của anh Ba không đồng phạm với H và D, vì vậy, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Ba.

Đối với ông Lê Viết P, là Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ vận tải Hoàng P, đại diện chủ sở hữu của 02 chiếc ô tô khách do H và D điều khiển để chèn ép, chặn xe ô tô do anh T điều khiển. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra sự việc, ông P không có mặt trên xe, không biết việc H và D điều khiển xe ô tô của mình để chèn ép, chặn xe ô tô do anh T điều khiển nên không có cơ sở để xem xét, xử lý ông Lê Viết P.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 chiếc xe ô tô do Lê Minh H và Trần Hữu D điều khiển và các giấy tờ liên quan đến 02 chiếc xe ô tô trên, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu là ông Lê Viết P, ông P đã nhận lại tài sản, các giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì khác.

Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 chiếc USB, bên trong USB có chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTT, ngày 25/05/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

*Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo H); Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Bị cáo Lê Minh H cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Hữu D cho UBND thị trấn H, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Phản tranh luận tại phiên tòa các bị cáo không bổ sung, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/03/2023, tại Km510+80 đường Hồ Chí Minh, đoạn thuộc địa phận xã Thạch Quảng, huyện T, Lê Minh H và Trần Hữu D đã điều khiển xe ô tô khách giường nằm 45 chỗ, biển kiểm soát 36B-029.26 và xe ô tô khách loại 16 chỗ, biển kiểm soát 36B-031.46 dàn hàng ngang, nhiều lần di chuyển kiểu chéch chéo, chiếm hết phần đường dành cho xe đi ở làn đường ngược chiều nhằm ép xe, ngăn cản xe ô tô do anh Phạm Quốc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển kiểm soát 29B-602.71 trên quãng đường kéo dài khoảng 400 mét, buộc xe anh T sau đó phải dừng lại, các P tiện khác đi phía sau cũng buộc phải đi chậm, không thể di chuyển bình thường đúng lộ trình được. Hành vi nêu trên của Lê Minh H và Trần Hữu D là nguy hiểm cho xã hội, ngoài ảnh hưởng đến việc di chuyển của xe ô tô do anh T điều khiển, còn ảnh

hưởng đến việc di chuyển bình thường của các P tiện khác đi phía sau cũng như các P tiện đi ở phần đường ngược chiều, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến tai nạn nguy hiểm cho người và P tiện tham gia giao thông cũng như các hộ dân sinh sống, kinh doanh dọc hai bên đường. Những người chứng kiến vụ việc, các hộ dân sinh sống, kinh doanh dọc hai bên đường, đại diện khu dân cư Nông trường Thạch Quảng, UBND xã Thạch Quảng đều có lời khai, báo cáo, phản ánh sự việc nói trên ảnh hưởng và gây nguy hiểm đến hoạt động tham gia giao thông bình thường của người và các P tiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS. VKS truy tố các bị cáo trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đây là vụ án hình sự gây rối trật tự công cộng có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân trên địa bàn. Trong đó bị cáo Lê Minh H khởi xướng nhưng bị cáo Trần Hữu D tham gia tích cực vào việc gây rối nên có vai trò ngang nhau và phần hình phạt cũng bằng nhau. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với bị cáo H gia đình là người có công nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt chưa lần nào bị kết án, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[5]. Đối với anh Hoàng Văn B là người đã gọi điện thoại nhờ Lê Minh H chặn chiếc xe ô tô đã tạt đầu xe của anh Ba ở huyện Bá Thước. Tuy nhiên, giữa anh Ba và H, D không thỏa thuận, không thống nhất với nhau về nội dung gì khác, anh Ba cũng không xúi dục, kích động H và D thực hiện hành vi phạm tội đã mô tả ở trên mà do H và D tự thống nhất với nhau. Vì vậy, hành vi của anh Ba không đồng phạm với H và D, cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Ba là phù hợp.

[6]. Đối với 02 chiếc xe ô tô do Lê Minh H và Trần Hữu D điều khiển và các giấy tờ liên quan đến 02 chiếc xe ô tô trên, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu là ông Lê Viết P, ông P đã nhận lại tài sản, các giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 chiếc USB, bên trong USB có chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Minh H và Trần Hữu D (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo H)

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn H, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 chiếc USB, bên trong USB có chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy Ngô Thị Ân

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Tâm Đặng Văn Thuận

Lê Văn Quân